

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 6 năm 2021

Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Trần Thị Mỹ Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 422/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Dương Hoài T, sinh năm 1993 (có mặt)

HKTT: Ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ cho thuê tháng, số 01B đường G, khóm 8, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Dương Hoài T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Q chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng vài năm sau khi chung sống, anh Q thường xuyên đi nhậu về có hành vi đánh đập chị nhiều lần. Chị và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên can, hàn gắn nhưng anh Q vẫn không thay đổi. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Tú U, sinh ngày 09/10/2015 và Nguyễn Tú H, sinh ngày 26/6/2018, hiện đang sống cùng với anh Q. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Tú H, chị đồng ý giao con chung tên Nguyễn Tú U cho anh Q nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Q:* Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng anh Q vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về con chung, cụ thể: Nguyên đơn đồng ý giao 02 con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Các phần khác của đơn khởi kiện thì vẫn giữ nguyên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị Dương Hoài T và anh Nguyễn Văn Q chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh Q là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định của pháp luật. Nay chị T yêu cầu được chấm dứt mối quan hệ hôn nhân với anh Q nên Tòa án không công nhận chị T và anh Q là vợ chồng.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Tú U, sinh ngày 09/10/2015 và Nguyễn Tú H, sinh ngày 26/6/2018, hiện đang sống cùng với anh Q. Mặc dù, hôn nhân giữa chị T và anh Q là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng nhưng quyền và nghĩa vụ của người chung sống với nhau như vợ chồng đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa, chị T đồng ý giao 02 con chung cho anh Q nuôi dưỡng, đây là sự tự nguyện của chị T, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Hiện nay các con chung đã ổn định về cuộc sống, do đó cần giao con chung cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị T không trực tiếp nuôi con có quyền lui tới, thăm nom, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 15, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**1.** Về hôn nhân: Không công nhận chị Dương Hoài T và anh Nguyễn Văn Q là vợ chồng.

**2.** Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tú U, sinh ngày 09/10/2015 và Nguyễn Tú H, sinh ngày 26/6/2018 cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị T không trực tiếp nuôi con có quyền lui tới, thăm nom, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

**3.** Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có.

**4.** Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 27/01/2021 chị T có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000562 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu đối trừ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kiều Trang**